Nói Về Cái Tâm

Dương Đình Hỷ

I- Không Tâm.

Lúc trước có một vị thiền tăng trú ở một cái am, trên cửa có viết một chữ Tâm, trên cửa sổ cũng viết một chữ Tâm, trên tường cũng viết một chữ Tâm. Thiền sư Văn Ích đối với việc này bình luận :

-Trên cửa nên viết chữ Môn, trên cửa sổ nên viết chữ Song, trên vách nên viết chữ Tường.

Lão thiền tăng đó hiển nhiên không đạt tới cảnh giới Thiền, vì trong tâm còn có khái niệm về Tâm. Chỉ cần hóa hữu Tâm thành vô Tâm, khiến cho mọi vật đều hiển hiện bản lai diện mục, chính là tu hành cảnh giới. Huệ Trung là một vị thiền sư mà ngoài tâm vô vật, có thể nói ông đã đạt tới cảnh giới vô ngã, vong ngã.

Tam Tạng pháp sư người Ấn Độ, có tha tâm thông, đến gặp Huệ Trung để kiểm chứng. Huệ Trung nghênh tiếp ông và hỏi :

-Đã lâu nghe tiếng ông đọc được tâm ý người khác, không biết có thật không ?

-Đó chỉ là chuyện nhỏ, chỉ là tiểu kỹ thuật thôi.

Huệ Trung trong tâm nghĩ một việc, rồi hỏi :

-Tâm tôi hiện ở đâu ?

Tam Tạng xem một lúc rồi nói :

-Ông đang du sơn, ngoạn cảnh.

Huệ Trung mỉm cười gật đầu :

-Đúng !

Lại chuyển tâm hỏi :

-Xin hỏi hiện lão tăng thân đang ở đâu ?

Tam Tạng khảo sát một lúc rồi cười bảo :

-Thiền sư sao lại đùa rỡn với con khỉ ở trong núi vậy ?

-Quả nhiên nhìn thấy được, đúng lắm.

Huệ Trung vui vẻ tán tụng rồi, gió thổi mây bay, tâm niệm thâu lại, phản quán nội chiếu, tiến nhập cảnh giới thiền định vô ngã tướng, vô

chúng sanh tướng, vô thế giới tướng, vô động tính tướng, rồi cười ha hả hỏi :

-Bây giờ lão tăng ở đâu ?

Tam Tạng chỉ thấy trời xanh không mây, mặt ao không trăng, nhân gian không dấu vết, gương sáng không hình bóng. Tam Tạng nhìn suốt trên trời, dưới đất không thấy dấu vết thiền sư ở đâu.

Huệ Trung xuất định, mỉm cười bảo :

-Các hạ có tha tâm thông có thể biết được ý nghĩ của người rất là tốt, rất là tốt ! Nhưng không dò ra được tâm của lão tăng, ông có biết tại sao không ?

Tam Tạng mê hoặc.

-Vì tôi vô tâm, vì không có tâm thì ông làm sao dò ra được.

II- Tất Cả Đều Do Tâm.

Đời Đường thi sĩ Bạch Cư Dị rất thích nghiên cứu Phật giáo. Có một lần ông nghe nói thiền sư Điểu Sào tu hành rất cao. Do đó ông đến phỏng vấn. Ông hỏi :

-Xin hỏi thiền sư đại ý Phật pháp là gì ?

-Mọi điều ác chẳng làm, mọi điều thiện đều làm.

Bạch Cư Dị hừ một tiếng bảo :

-Đứa trẻ 3 tuổi cũng biết nói như vậy.

-Tuy đứa trẻ 3 tuổi cũng nói được như thế, nhưng ông lão 80 cũng chưa chắc đã làm được.

Phật giáo cần 2 điều : một là trí tuệ, hai là phúc đức. Có trí tuệ nhưng không có phúc đức cũng không được, ngược lại có phúc đức nhưng không có trí tuệ cũng không được, phải có cả 2.

Bạch Cư Dị thấy có lý, cáo từ mà lui. Bạch Cư Dị mới đầu thấy đáp án không cho là thế. Phật giáo sao lại giản dị như vậy. Nhưng thiền sư trả lời lần 2 điều chân lý đơn giản ấy đã mấy người là được ? Đó là điều suy nghĩ sâu xa vào vấn đề vậy, cơ hội thành Phật không xa. Thiện và ác chỉ cách nhau một niệm. Tâm luôn luôn nghĩ thiện, tự nhiên lũy tích phúc đức. Đó là phương pháp chân chính tu hành Phật pháp.

Nhật Bản thời Minh Trị thiên hoàng, có một vị thiền sư trứ danh tên là Nam Ẩn, cảnh giới rất cao. Ông thường nói một, hai câu khiến người

nghe đề tỉnh. Có nhiều người nghe tiếng đến tham học. Một ngày kia có một vị quan viên đến bái phỏng, xin thiền sư giải thích thế nào là thiên đường, thế nào là địa ngục ? Hy vọng thiền sư có thể dẫn đến coi thiên đường và địa ngục ra sao. Nam Ẩn nhìn ông rồi hỏi :

-Ông là ai ?

-Tại hạ là một viên quan võ.

Nam Ẩn ha hả cười lớn, khinh bạc nói :

-Hình dạng ông thế này mà dám tự xưng mình là võ tướng. Thật tức cười chết đi.

Viên quan võ nổi giận, rút gươm đeo bên mình đòi chém Nam Ẩn. Nam Ẩn chạy về phía tượng Phật, ngoảnh đầu nói với viên quan võ :

-Ông chẳng muốn tôi dẫn đến tham quan địa ngục sao ? Hãy nhìn xem, đó chính là địa ngục.

Ông quan ngộ ngay hành vi của Nam Ẩn, bèn đến trước mặt thiền sư bái tạ, Nam Ẩn cười :

-Nhìn coi, đó chẳng phải là thiên đường sao ?

Ông quan bị mắng nổi giận, một niệm liền rơi vào địa ngục. Trái lại khi tính khí ông bình hòa trở lại, thiên đường ở ngay trước mắt.

Cổ nhân có nói : tặng người một lời nói như trao một viên ngọc quý, mắng người một lời như dao đâm.

III- Một bài thơ của Bạch Cư Dị :

Hoa không hoa, sương không sương
Nửa đêm tới, sáng lên đường
Bao lần tới như Xuân mộng
Đi mây sớm, chẳng tìm đường.

Dưới con mắt nhà Thiền thì tâm thanh tịnh, vô vi là đại thiên thế giới. Tất cả đều do tâm ảo hóa, cuối cùng trở về không. Người tham thiền mục đích là ngộ Không. Cái Không này không phải là hư vô. Cái gì cũng không có, mà là cái gì cũng có. Tâm không bị trói buộc. Nếu xét theo Thiền Minh Sát thì :

1/Tâm là vô thường vì mỗi lúc một khác.

2/Tâm là vô ngã vì nó không cố định.

3/Tâm có cảm xúc vì do cảm giác sinh ra nên là khổ. Khi có cảm giác vui thì sợ sẽ mất vui, khi có cảm giác buồn khổ thì muốn nó qua mau. Nói tóm lại là khổ.

4/Tâm là không, đều do tâm ảo hóa mà thành. Nếu tâm không còn vật chất, chỉ toàn là tinh thần thì đó là ***Chân Không Diệu Hữu***.

IV- Tâm Mà Trong Sáng Thì Mọi Nơi Đều Là TỊNH ĐỘ.

Có một ông tăng mỗi khi tọa thiền đều cảm thấy có một con nhện 5 mầu bò tới bò lui trên mình, ông thường bị sợ hãi đến không thể nhập định được. Ông đem chuyện này trình cho thầy ông. Thiền sư nghe xong, đưa cho ông một cái bút và bảo :

-Nếu lần sau con nhện xuất hiện, ông hãy dùng bút đánh dấu vào vị trí của nó. Như vậy ta có thể xác định nó từ đâu tới. Ta có thể tìm biện pháp đuổi nó đi.

Khi ông tăng đó ngồi thiền, con nhện lại xuất hiện, ông lấy bút chấm vào vị trí của nó rồi mau tìm đến thiền sư. Vị này chỉ vào chỗ chấm của đệ tử bảo :

-Ông không biết nó tới từ đâu sao ?

Đệ tử cúi nhìn chỗ mình chấm thì chính là nơi tâm. Con nhện 5 mầu chỉ là vọng tưởng, do tâm sinh ra. Nhà Phật nói : Tâm tịnh thì quốc thổ tịnh, tâm trở ngại thì nơi nơi đều là luyện ngục.

V- Người giữ mồ.

Có một người giữ mồ trong vài năm liền, mỗi tháng đều nhận được một bức thư của một cụ không gặp mặt bao giờ, trong thơ có gửi theo một chi phiếu, muốn ông mua một bó hoa rồi đặt trên mộ phần con bà cụ.

Về sau có một ngày hai người gặp mặt. Một hôm có một chiếc xe, đậu trước cửa nghĩa trang. Tài xế đến căn nhà nhỏ của người giữ mộ, nói :

-Phu nhân đang ngồi trong xe đậu trước cửa nghĩa trang. Bà cụ bị bệnh không di chuyển được, xin ông lại gập bà.

Ngồi trên xe là một bà cụ, biểu tình cao quý, nhưng nhãn thần suy nhược, bà ôm trong lòng một bó hoa.

-Tôi là bà Á Dương. Mấy năm qua mỗi tháng tôi có gửi tiền nhờ ông . . .

-Mua hoa.

-Đúng, để trên mộ con tôi.

-Thưa bà, tôi không quên đâu.

-Hôm nay, tôi tự đến vì bác sĩ bảo tôi chỉ sống được vài tháng nữa thôi. Chết cũng chả sao, sống cũng không có ý nghĩa gì. Tôi chỉ muốn gập con, tự mình mang hoa lại.

Người giữ mộ không nháy mắt, cười buồn rồi quyết định nói vài câu :

-Thưa bà, mấy năm qua bà gửi tiền nhờ tôi mua hoa, tôi thấy thật đáng tiếc.

-Đáng tiếc sao ?

-Hoa để ở đây chỉ vài ngày là tàn, không có người ngửi, không có người nhìn, chẳng đáng tiếc sao ?

-Ông nghĩ như vậy ?

-Thưa bà, bà đừng lấy làm lạ, tôi thường tới bệnh viện, cô nhi viện, nơi đây nào có người thưởng hoa, người thích ngửi hoa, nhìn hoa là những người sống sờ sờ. Nơi nghĩa trang này tìm đâu thấy người sống ?

Bà cụ không nói một tiếng, ngồi im lặng một lúc, không nói một lời mà đi. Người giữ mộ nghĩ lại hối hận mình đã nói quá thẳng, không suy nghĩ làm bà cụ không chấp nhận được.

Nhưng vài tháng sau bà cụ lại tới thăm, khiến người giữ mộ kinh ngạc là bà cụ tự lái xe đến. Bà cụ nói :

-Tôi đã đem những bó hoa đến những nơi ông nói. Quả là ông đã nói đúng, họ thấy hoa thì rất vui. Việc này khiến tôi vui sướng. Bịnh của tôi có chuyển biến, bác sĩ không biết tại sao, nhưng tôi thì biết rõ. Tôi biết rằng tôi sống có ích lợi, là có ý nghĩa chân chính, khơi dậy lòng nhiệt ái với vận mạng.

VI- Tích Thủy hòa thượng.

Tích Thủy năm 19 tuổi đến chùa Tào Nguyên bái Nghĩa Sơn làm thầy. Lúc mới đầu ông dược giữ việc đun nước nóng cho chư tăng tắm rửa. Có một hôm nước tắm của sư phụ quá nóng. Thầy ông bèn sai ông mang một thùng nước lạnh đến pha. Ông vác thùng nước lạnh đến. Trước hết ông đổ một ít nước nóng ra đất rồi pha nước lạnh vào thùng nước nóng, sau đó đổ thùng nước lạnh còn thừa xuống đất. Thầy ông mắng :

-Đồ ngu, trên đất có nhiều sinh vật, ông đổ nước nóng làm chết nhiều mạng. Ông lại đổ đi nước lạnh, ông có biết một giọt nước có thể nuôi sống một ngọn cỏ không ? Ông không có tâm từ bi thì xuất gia làm gì ?

Do đó ông khai ngộ, lấy hiệu là Tích Thủy. Phật nói :

-Trong một giọt nước có 8 vạn 4 ngàn trùng.

Phật giáo chủ trương không sát sinh, chúng sinh đều bình đẳng. Chúng ta ở thế giới này, cùng với vạn vật dung hợp làm một thể, quan hoài chúng sinh cũng là quan hoài chúng ta.

VII. Núi là núi, sông là sông.

Có một ông tăng hỏi thiền sư :

-Câu danh ngôn trước khi tu thấy núi là núi, sông là sông, khi tu rồi thì thấy núi không là núi, sông không là sông. Sau khi tu thì lại thấy núi là núi, sông lại là sông. Đó là tại sao, đệ tử không rõ ?

Thiền sư nói :

-Mới đầu và sau cùng giống nhau, nhưng giai đoạn ở giữa thì không, tại sao ?

Đệ tử lắc đầu không hiểu. Thiền sư liên tục giảng :

-Đó là nhân vì tất cả đều do ông suy tư, ý thức hỗn loạn như một đám mây đen che phủ bản lai diện mục. Mọi sự vật đơn giản sẽ bị phức tạp hóa. Đó là sự đại bất hạnh.

-A, nếu nói như thế, người phàm phu tục tử và người ngộ Đạo cũng chẳng có gì sai biệt.

-Nói đúng lắm, thực tại không có gì sai biệt, chỉ là nhận thức khác nhau thôi. Người ngộ pháp thân không đến đi, không sinh, không diệt, không khởi ý nghĩa phân biệt. Đó là cảnh giới của Như Lai.

VIII- Một bài thơ của Dương Vạn Lý.

Thi sĩ Dương Vạn Lý là thi sĩ trứ danh đời Nam Tống, có một bài thi :

Vào con đường nhỏ sau hàng dậu
Cây rụng nhiều hoa, chưa bóng râm
Trẻ đuổi theo đàn bướm vàng lượm
Bay vào đám hoa khó mà tầm.

Đây là một hoạt cảnh rất linh động tả cảnh sau một hàng dậu, có một con đường nhỏ, những cây chưa cho bóng râm. Một đàn trẻ nhỏ đuổi theo một đàn bướm vàng, đàn bướm bay vào đám hoa vàng nên khó mà tìm.

Khi sinh ra đời, chỉ là một đứa trẻ, đói thì khóc đòi ăn, mệt thì nghỉ, chẳng có luyến ái, dục vọng gì. Như thế đối với ngũ giới của người Phật tử : sát, đạo, dâm, vọng, tửu chẳng là sống một cách vô vị sao ? Không đâu, khi lớn lên, ta tranh, người đoạt làm mờ đi cái tính « ***nhân chi sơ tánh bản thiện.*** »